



PROJECT

PROTECTING, EXPLOITING & DEVELOPING SEAWEED

associated with sustainable livelihoods in coastal communes of Binh Son district, Quang Ngai province



PROJECT SUMMARY

Protecting, exploiting and developing seaweed associated with sustainable livelihoods in coastal communes of Binh Son district, Quang Ngai province

Project code: VNM/CBA 3/2023/03

Implementing organization: Binh Son District Farmers' Association.

Project location: Binh Son district, Quang Ngai.

Implementation period: August 2024 - October 2025.

Budget: (VND)

GEF SGP funding: 1,173,950,000 (equivalent: 50,000 USD)

Co-financing

- Department of Agriculture and Rural Development of Quang Ngai province: 200,000,000
- People's Committee of Binh Son district: 436,000,000
- People's Committees of communes: 120,000,000
- Local community: 120,000,000

Total budget: 2,049,950,000

Sargassum

is a genus of large seaweeds, belonging to the family Sargassum, order Fucales, class Phaeophyceae, and phylum Heterokontophyta. To date, AlgaeBase² has listed a total of 338 species of Sargassum worldwide.

Sargassum species found in this region include: *Sargassum binderi*, *Sargassum cinereum*, *Sargassum duplicatum*, *Sargassum feldmannii*, *Sargassum ilicifolium*, *Sargassum mcclurei*, *Sargassum microcystum*, *Sargassum oligocystum*, *Sargassum polycystum*, *Sargassum serratum*, *Sargassum siliquosum*.

Seaweed (Sargassum) is a genus of seaweed with significant economic and ecological value in tropical coastal tidal zones. It forms marine forests that provide habitat and protection for juvenile organisms, as well as food and spawning grounds for economically important species like fish, crabs, shrimp, sea cucumbers, and seahorses. Additionally, Sargassum plays a crucial role in absorbing excess nutrients and heavy metals, contributing to environmental cleanup.³

Throughout its life cycle, from young thalli to maturity, Sargassum beds serve as spawning grounds for various fish species, including Orange-spotted spinefoot, Rabbitfish, and Flying fish. These beds also provide food and shelter for juvenile organisms, protecting them from predators. As Sargassum ages and detaches, it becomes a food source for benthic organisms such as sea cucumbers and marine worms.

Sargassum is highly resilient to waves and wind. Its thalli, typically brown or dark green, can grow up to 6 meters in length. Some species within this genus are used for food or medicinal purposes due to their cooling properties. Sargassum commonly thrives in the subtidal zones of tropical coastal areas.

Studies have shown that Sargassum populations peak between April and June. After this reproductive period, they rapidly decline in June and disappear entirely by July or August. New thalli begin to emerge from September to October.

Sargassum beds act as marine forests that mitigate the warming effects of the atmosphere. By preserving these healthy ecosystems, we can enhance the overall health of marine environments, leading to abundant resources that support the livelihoods of fishermen, especially in the face of increasing climate change impacts. In addition to carbon absorption, Sargassum beds can also absorb heavy metals.

Binh Son has experienced extreme weather events, including heavy rain, storms, floods, and thunderstorms. Coastal fishing communities recognize the importance of preserving and restoring marine vegetation beds, mangroves, sand dunes, and hill forests in mitigating the impacts of natural disasters. By monitoring and evaluating the health of these ecosystems and implementing restoration efforts, we can help ensure the well-being of both the environment and the communities that depend on it.



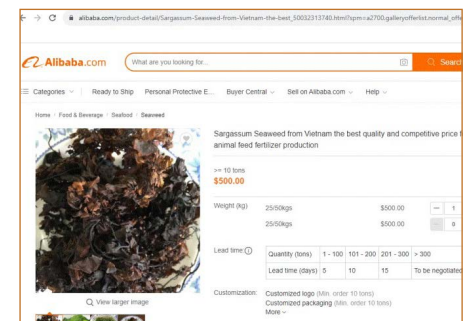
Based on the survey conducted on two occasions: November 5-6, 2022, in Binh Thuan commune, and April 11, 2023, in Binh Tri, and Binh Hai, the majority of fishermen here believe that

the seafood resources have gradually depleted. Some seafood species are no longer present or now extremely rare (such as Lám fish, De fish, sea cucumber, sea turtles, etc.), despite their previous abundance.



Several factors contribute to this situation, including shrinking coastal areas, climate change, weather fluctuations, destructive fishing practices, and most notably, the booming and rapid expansion of the Sargassum harvesting industry. This industry has become highly profitable, with the highest income reaching 60-70 million VND per household per season in the past 10 years. The market price at harvesting points ranges from 5,000 to 12,000 VND per kilogram (after drying for 1-2 days), but the product quality suffers due to the lack of proper processing, often containing impurities.

⁴Phụ lục Hình ảnh và bảng biểu



Hình ảnh chụp màn hình máy tính được lấy lúc 5:13PM, ngày 15/09/2023

Currently, Sargassum originating from Vietnam is listed on [invalid URL removed] for as much as 5,000 USD per ton, which translates to approximately 120 million VND.⁴

Currently, Sargassum originating from Vietnam is listed on [invalid URL removed] for as much as 5,000 USD per ton, which translates to approximately 120 million VND.⁴

²www.algaebase.org, Guiry & Guiry, 2011

³<https://vast.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/quy-trinh-nhan-giong-rong-mo-sargassum-nhan-tao-va-mo-hinh-nuoi-trong-thuong-pham-3709-463.html>

Để khai thác rong mơ một cách hiệu quả về mặt kinh tế và phát triển bền vững về sinh thái cần quan trắc môi trường và đánh giá đúng chất lượng, hỗ trợ về mặt kỹ thuật - khoa học nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đưa sản phẩm rong mơ tiếp cận với những thị trường giàu tiềm năng hơn.

Đối với ngư dân, do điều kiện khí hậu nhiệt đới, thời gian khai thác thủy sản từ tháng 2 đến tháng 9 hằng năm, tập trung vào mùa hè. Tuy nhiên, ở vùng ven biển miền trung, mùa hè thường xuyên diễn ra dông, lốc xoáy kèm theo mưa lớn. Để hạn chế việc khai thác và có thu nhập từ rong mơ bền vững hơn, cần phải xử lý tạp chất sau khai thác và đưa công nghệ, máy móc, vật dụng lưu trữ,... giúp cho sản phẩm được tăng thêm giá trị và thời gian xuất bán sản phẩm được kéo dài.

Diện tích bãi rong mơ hiện nay theo quan sát của người dân vào khoảng 250ha vào trước ngày khai thác; còn sau ngày được phép khai thác chỉ trong vòng 7-15 ngày sau thì hoàn toàn biến mất. Điều này sẽ dẫn đến hệ lụy các loài cá không còn nơi trú ngụ và động vật nền đáy cũng thiếu nguồn thức ăn từ rong mơ.

Việc khai thác rong mơ tăng về cả số lượng người tham gia và sản lượng khai thác hàng năm gây suy giảm nghiêm trọng hệ sinh thái biển, hệ lụy hiển nhiên là nguồn hải sản càng thêm cạn kiệt, ngư dân phải vượt

Hội thảo tại UBND huyện Bình Sơn, ngày 15/9/2023



khởi rất xa, phải sắm tàu - máy lớn và gây ra chi phí rất lớn, một số ngư dân không bám trụ được nghề biển, cùng với gia đình, người thân rời bỏ bờ lại quay về khai thác rong mơ theo vòng luẩn quẩn và nguồn hải sản đi vào quỹ đạo cạn kiệt. Vào những năm có thời giá cao, rong mơ được khai thác ồ ạt và rất sớm (còn non) tạo ra sinh khối thấp và chưa kịp sinh sản, làm suy giảm đến hệ sinh thái.

Rất nhiều ngư dân đã nhận ra mối liên hệ giữa rong mơ và nguồn lợi thủy sản, nếu rong mơ được bảo vệ và khai thác hợp lý, bền vững không những thu nhập của họ được ổn định mà nguồn lợi thủy sản cũng được cải thiện.

Từ ý thức của ngư dân và sự tham mưu kịp thời của Chi cục thủy sản Quảng Ngãi, Sở Tài nguyên và Môi trường, cùng các cấp chính quyền địa phương, UBND các xã ven biển cũng thông báo cho dân ấn định ngày được phép khai thác trong từng năm. Riêng địa bàn xã Bình Hải cũng đã thành lập được Tổ tự quản bảo vệ và khai thác rong mơ. Từ đó cho thấy rằng, từ lãnh đạo đến người dân đã nhận thức được vấn đề.

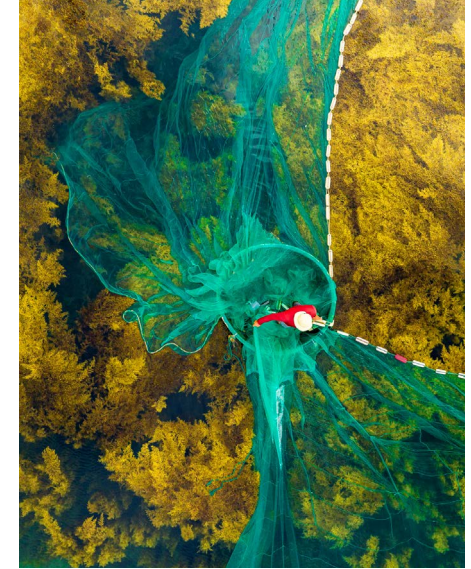
Trong hội thảo cấp huyện (đại diện các cơ quan ban ngành của tỉnh, huyện và xã) ngày 15/9/2023 tổ chức tại UBND huyện Bình Sơn đã đồng ý với Đề xuất dự án, đồng thời khuyến nghị mở rộng dự án thêm xã Bình Châu.

Trên cơ sở khoa học (các dẫn chứng) và thực tiễn (tham vấn cộng đồng), nếu bãi rong mơ ở đây được bà con gìn giữ sẽ giúp phục hồi nhanh chóng nguồn lợi thủy sản, không những cho vùng ven biển Bình Sơn mà còn lan rộng ra cả tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận; Không những ven bờ mà gián tiếp phục hồi hệ sinh thái biển.

Tuy nhiên, rong mơ vẫn là nguồn lợi tự nhiên với đặc tính tốt cho sức khỏe và bãi rong mơ ở đây vẫn được khai thác. Hoạt động Quan trắc môi trường hằng năm nhằm xác định đúng chu kì sinh sản và thống nhất ngày được phép khai thác sẽ giúp cho bãi rong mơ tái tạo, lan rộng và phát triển về sinh khối cho những mùa tiếp theo nhưng vẫn đảm bảo sinh kế cho người dân.

Sử dụng khoa học - kỹ thuật, xử lý tạp chất, bảo quản tốt nhằm nâng cao chất lượng rong mơ; truyền thông đưa sản phẩm tiếp cận với thị trường lớn, các sàn giao dịch điện tử,... giúp nâng cao giá trị kinh tế, đảm bảo sinh kế bền vững và khai thác hợp lý.

Hoạt động lễ hội của ngư dân vùng ven biển Bình Sơn rất phong phú và đa dạng, Tục mai táng và thờ Cá Ông diễn ra thường xuyên, rất nhiều Làng Vạng được hình thành, gìn giữ cho đến ngày nay; Các lễ hội vào mùa khai thác hải sản, lễ tết,... gắn liền với các hoạt động đua thuyền, nghinh Ông, hát Bả trạo, dân ca Bài Chòi,... được cộng đồng tổ chức thường xuyên, liên tục. Đời sống vật chất và tinh thần của ngư dân vùng Duyên hải Nam Trung Bộ được thể hiện qua các hoạt động lễ hội này. Hoạt động giao thương, buôn bán, trao đổi sản vật,... nổi miền biển và miền núi được thể qua câu chuyện của ông chủ Làng Gốm Mỹ Thiện (TT. Châu Ổ); Câu chuyện giao thương quốc tế từ ngày xưa, gắn liền với Làng Gốm Mỹ Thiện, kết nối từ quốc tế, Bình Sơn - Lý Sơn - Sa Huỳnh,... thông qua Nhà trưng bày cổ vật tàu đắm của bác Lâm Dzu Xênh.



Nếu bảo vệ được bãi rong mơ, phục hồi hệ sinh thái biển gắn với bảo vệ môi trường thì vùng ven biển Bình Sơn sẽ là điểm du lịch nổi bật nhất cả nước vì những lý do sau:

- Địa chất ven biển, rạn san hô - hệ sinh thái biển ven bờ độc đáo, đa dạng và phong phú.
- Tiếp giáp với Đảo Lý Sơn.
- Văn hoá Duyên hải Nam Trung Bộ được bảo tồn, gìn giữ tốt. Có tính kết nối cao theo lưu vực và thể hiện được sự giao lưu mang tầm quốc tế.
- Nằm bên cạnh khu công nghiệp sầm uất, góp phần hài hoà giữa thiên nhiên, con người và sự phát triển bền vững; Có tính giáo dục sâu sắc đến nhiều người, nhiều tầng lớp, nhiều thế hệ và lan toả một mô hình điển hình "Bảo tồn tài nguyên - Phát triển Công nghiệp".

Trên cơ sở đó, Hội nông dân huyện Bình Sơn đề xuất dự án: **"Bảo vệ, khai thác và phát triển rong mơ khu vực các xã ven biển huyện Bình Sơn gắn với sinh kế bền vững của cộng đồng"** với mong muốn nhà tài trợ phối hợp với các bên liên quan (Chính quyền các cấp tỉnh Quảng Ngãi, các nhà khoa học, cộng đồng ngư dân các xã ven biển) cùng hành động, hướng đến mục tiêu lâu dài cho sự phát triển bền vững và thịnh vượng.

Bảo vệ và khai thác bền vững rong mơ thí nghiệm biến đổi khí hậu góp phần bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái vùng ven biển huyện Bình Sơn

Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu 1: Truyền thông nâng cao nhận thức về bảo tồn rong mơ và hệ sinh thái biển ven bờ, góp phần đa dạng sinh học, phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy hải sản. Tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của cộng đồng.

Mục tiêu 2: Xác lập các mô hình sinh kế dựa trên nguyên tắc bảo vệ và khai thác bền vững rong mơ và hệ sinh thái biển.

Mục tiêu 3: Hình thành các tổ chức và phương thức tổ chức hoạt động để bảo vệ nguồn lợi thủy sản, ngăn chặn các hành vi khai thác thiếu bền vững dựa trên cơ chế Đồng quản lý.

Kết quả 1.1: Xây dựng đội ngũ tuyên truyền, vận động cộng đồng tham gia tích cực vào dự án (gọi tắt: Ban vận động), bao gồm: Các giảng viên từ trường Đại học Phạm Văn Đồng, các Cán bộ kỹ thuật hiện trường (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cấp xã, các chi hội), đại diện cán bộ cấp xã.

Kết quả 1.2: Cam kết đồng thuận với các mục tiêu và hoạt động của dự án.

Kết quả 1.3: Cam kết đồng thuận về ngày khai thác rong mơ hằng năm

Kết quả 1.4: Cam kết tham gia vào các Tổ đồng quản lý bảo tồn bãi rong mơ và bảo vệ môi trường.

Kết quả 2.1: Mô hình nâng cao giá trị kinh tế cho sản phẩm từ rong mơ.

Kết quả 2.2: Mô hình Du lịch cộng đồng và sinh thái Biển Hòn Cóc.

Kết quả 2.3: Mô hình Trung tâm giới thiệu văn hoá Bình Sơn; kết nối và phát huy giá trị văn hoá bản địa.

Kết quả 2.4: Mô hình Du lịch Học tập Cộng đồng được mở rộng ra ven bờ biển, kết nối với Dự án Bình Sơn 1 và phát huy hiệu quả thông qua các lớp học tập từ các Trường Đại Học, Cao Đẳng và các cơ sở giáo dục trong huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Kết quả 3.1: Hình thành các tổ chức cộng đồng có phân vùng quản lý, tiến hành quan trắc về chu trình sinh sản của rong mơ và các loài hải sản hằng năm; ra quy chế, kế hoạch thực hiện việc bảo vệ và khai thác hợp lý rong mơ và hệ sinh thái biển, bảo vệ môi trường và rạn san hô ven bờ.

Kết quả 3.2: Các tổ chức cộng đồng, tùy theo mô hình sinh kế, sau khi được hình thành sẽ được tích hợp vào các Tổ đồng quản lý ở cùng địa phương đã được hình thành từ Dự án Bình Sơn 1. Liên kết và phối hợp với nhau hình thành chuỗi bảo tồn hệ sinh thái ven bờ biển.

Mục tiêu 1

Truyền thông nâng cao nhận thức về bảo tồn bãi rong mơ và hệ sinh thái biển ven bờ, góp phần đa dạng sinh học, phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy hải sản. Tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của cộng đồng.

Kết quả

Hoạt động

Xây dựng đội ngũ tuyên truyền, vận động cộng đồng tham gia tích cực vào dự án (gọi tắt: Ban vận động).

Lớp tập huấn cho Ban vận động bao gồm các Giảng viên trường Đại học (12 người) và cán bộ cốt cán ở địa phương (12 người) về truyền thông nâng cao nhận thức và xây dựng nội dung truyền thông.

Cam kết đồng thuận với các mục tiêu và hoạt động của dự án.

Tham vấn và xác lập đồng thuận của cộng đồng về mục tiêu và các hoạt động của dự án (Phương pháp FPIC)

Quyết định thời điểm được phép khai thác rong mơ.

Tổ chức chuyến điều tra vùng rong có sự tham gia của cộng đồng trong tháng 5 hoặc tháng 6 hằng năm nhằm đánh giá chu kỳ sinh sản của rong mơ và các loài hải sản trú ngụ, đảm bảo tái tạo và phát triển cho rong mơ và hệ sinh thái. Trên cơ sở đó ra quyết định thời điểm được khai thác rong mơ hằng năm.

Cam kết tham gia vào các Tổ đồng quản lý bảo tồn bãi rong mơ và bảo vệ môi trường.

Tham vấn cộng đồng nâng cao nhận thức về bảo tồn hệ sinh thái biển và phân loại rác thải bảo vệ môi trường (Phương pháp ABCD)

Các chuyên gia phối hợp với Ban điều hành, Ban vận động tổ chức 8 buổi tham vấn tại hiện trường cho 50 hộ dân/ xã về kiến thức và kỹ năng thực hành về bảo tồn HST và Bảo vệ môi trường.



Mục tiêu 2

Xác lập các mô hình sinh kế dựa trên nguyên tắc bảo vệ và khai thác bền vững rong mơ và hệ sinh thái biển.

Kết quả	Hoạt động	Kết quả	Hoạt động
Mô hình Nâng cao giá trị sản phẩm từ rong mơ.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khảo sát và kiểm định chất lượng rong. Nhóm chuyên gia, Ban điều hành dự án và các Giảng viên ở trường ĐH Phạm Văn Đồng lấy mẫu rong mơ ở các địa điểm và có sự hỗ trợ phương tiện tàu thuyền của Đồn BP Dung Quất và các thợ lặn ở địa phương. 2. Tập huấn hỗ trợ kỹ thuật nâng cao chất lượng sản phẩm. Nhóm chuyên gia, Ban điều hành và các giảng viên ở Trường Đại học Phạm Văn Đồng tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật nhằm nâng cao giá trị sản phẩm rong mơ cho các hộ dân tham gia xây dựng sản phẩm. 3. Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nước giải khát rong mơ và đăng kí sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 	Kết nối và phát huy giá trị văn hoá bản địa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức hội thảo, tập huấn, thực hành tour kết nối các giá trị văn hoá và tri thức bản địa Bình Sơn. Tổ chức hội thảo, tập huấn, thực hành tour kết nối các giá trị văn hoá và tri thức bản địa Bình Sơn. 2. Tổ chức tham vấn cộng đồng làng Cây Thị, đăng kí Cây Di Sản. Phòng văn hoá thể thao và du lịch huyện Bình Sơn phối hợp với Ban điều hành, Chuyên gia về lĩnh vực văn hoá và UBND xã Bình Thuận tổ chức tham vấn cộng đồng và lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền hồ sơ công nhận Cây Di Sản.
Mô hình Du lịch sinh thái Biển Hòn Cốc	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hội thảo tham vấn cho cộng đồng ở ngư dân thôn Tuyết Diêm 1 và 2, các hộ hoạt động du lịch, các chị thu gom rác thải đưa ra các sáng kiến sinh kế, chia sẻ lợi ích, hợp tác quản lý và khai thác tài nguyên biển. Do Ban vận động phối hợp với Ban điều hành và chính quyền địa phương hỗ trợ kinh phí và kỹ thuật. 2. Thành lập Tổ tự quản Du lịch Sinh Thái Biển Hòn Cốc và Bảo vệ rong mơ. Cộng đồng ở ngư dân thôn Tuyết Diêm 1 và 2, các hộ hoạt động du lịch, các chị thu gom rác thải, Đoàn Thanh Niên xã Bình Thuận tổ chức thực hiện, ra quy chế, kế hoạch để vận hành Tổ tự quản. 	Mô hình Du lịch Học tập Cộng đồng được mở rộng ra ven bờ biển, kết nối với Dự án Bình Sơn 1 và phát huy hiệu quả thông qua các lớp học tập từ các Trường Đại học, Cao Đẳng và các trường phổ thông trong huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tham quan học tập tăng cường kiến thức, kỹ năng quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên Biển. Tham quan học tập Mô hình Du lịch Cộng Đồng Muối Sa Huỳnh. 2. Vận hành các tours kết nối DLHTCĐ của sinh viên trường Đại học Phạm Văn Đồng, Đại học sư phạm Đà Nẵng, các lớp sinh viên quốc tế và các trường phổ thông. 3. Ký kết hợp tác với Trường Đại học Phạm Văn Đồng đưa các lớp học của các ngành Sinh thái học, Việt Nam học,... về học tập tại Bình Sơn. Ký kết tại lễ Khởi động dự án.



Mục tiêu 3

Hình thành các tổ chức và phương thức tổ chức hoạt động để bảo vệ nguồn lợi thủy sản, ngăn chặn các hành vi khai thác thiếu bền vững dựa trên nguyên tắc đồng quản lý.

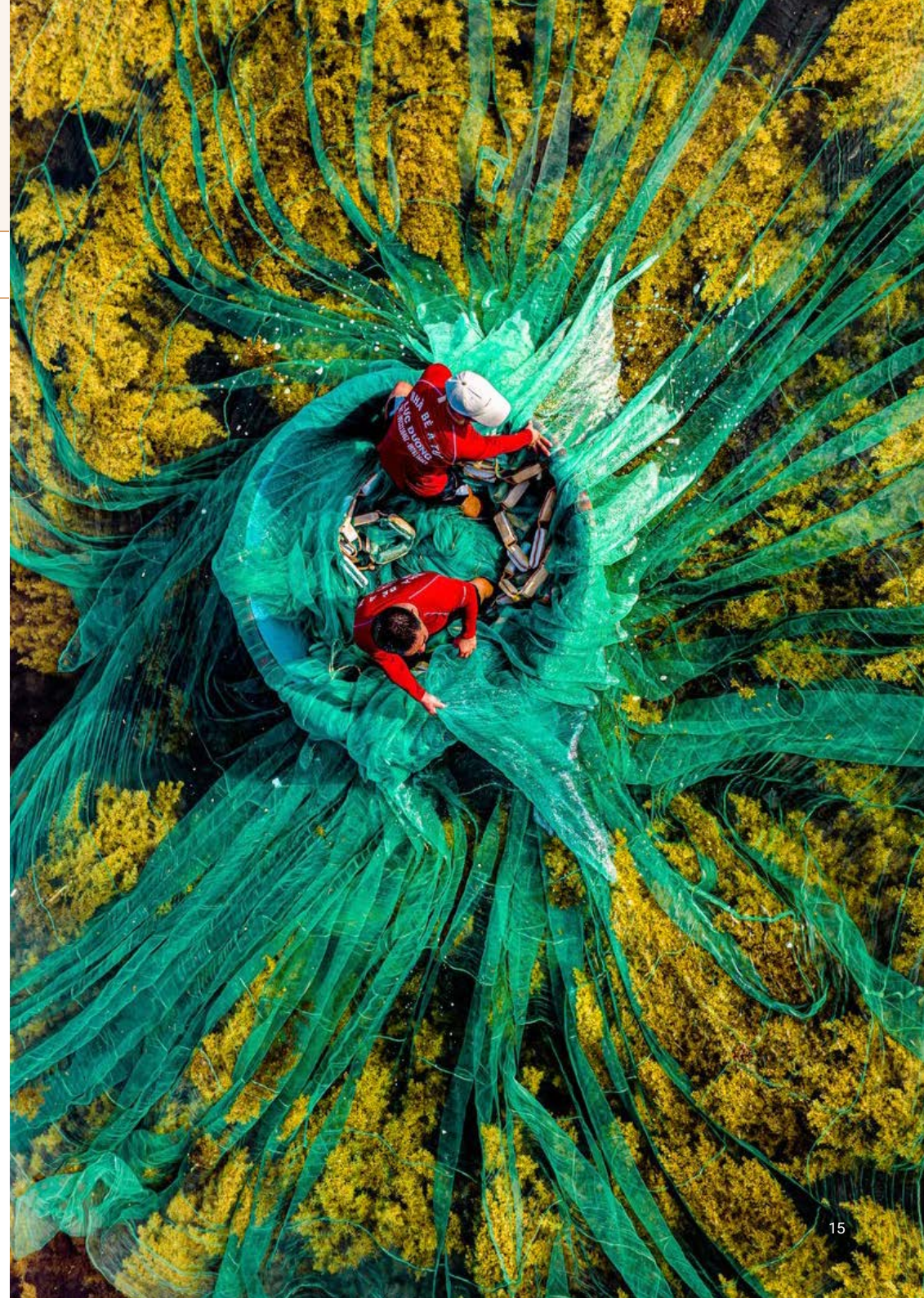
Kết quả

Hình thành các tổ chức cộng đồng có phân vùng quản lý, ra quy chế, kế hoạch thực hiện việc bảo vệ và khai thác hợp lý rong mơ và hệ sinh thái biển, bảo vệ môi trường và rạn san hô ven bờ theo phương thức Đồng quản lý.

Các tổ chức cộng đồng, tùy theo mô hình sinh kế, sau khi được hình thành sẽ được tích hợp vào các tổ đồng quản lý ở cùng địa phương đã được hình thành từ Dự án Bình Sơn 1.

Hoạt động

1. Tham quan học tập kinh nghiệm về đồng quản lý, bảo tồn rong và du lịch học tập cộng đồng
2. Cộng đồng tham gia xây dựng quy chế, quy định bảo vệ, duy trì các hoạt động sinh kế hài hòa và bền vững tại địa phương, có chế tài phù hợp với hành vi vi phạm
1. Tổ chức hội nghị thành lập Tổ cộng đồng bảo vệ hệ sinh thái ven bờ và Du lịch Cộng đồng Hòn Cóc.
2. Tổ chức hội nghị tích hợp Tổ cộng đồng Bảo vệ rong mơ Bình Hải vào Tổ đồng quản lý rạn san hô Gành Yến.
3. Tổ chức hội nghị thành lập Tổ bảo vệ nguồn lợi thủy sản Lệ Thủy (Bình Trị).
4. Tổ chức hội nghị Tổ cộng đồng Bảo vệ rong mơ Bình Châu.



HỘI NÔNG DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

- Địa chỉ: Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: (+84) 919.644.107 | Email: hoinongdanhuyenbinhson@gmail.com
- Người đại diện: Bà Trịnh Châu Oanh, Chủ tịch Hội Nông dân

CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ CÁC DỰ ÁN NHỎ CỦA QUỸ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU

- Địa chỉ: Tòa nhà Xanh LHQ, 304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
- ĐT: (+84) 24 3850 0150 | Email: gef-sgp-vietnam@undp.org
- Website: www.undp.org | www.sgp.undp.org

Chương trình tài trợ các dự án nhỏ (SGP) do Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) tài trợ và do Chương trình Phát triển LHQ thực hiện từ năm 1992 tại 125 nước nhằm hỗ trợ các hành động cấp cơ sở góp phần giải quyết các vấn đề môi trường toàn cầu. SGP hỗ trợ kỹ thuật và tài chính trực tiếp cho các Tổ chức xã hội, Tổ chức quần chúng với khoản tài trợ tối đa 50.000 USD.

Các lĩnh vực tài trợ bao gồm bảo tồn đa dạng sinh học và sử dụng bền vững, thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu, bảo vệ các vùng nước quốc tế, quản lý chất thải và hoá chất khó phân huỷ và quản lý đất bền vững. SGP đã triển khai ở Việt Nam từ năm 1999 với hơn 180 dự án trên 40 tỉnh thành của cả nước.

